

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 30/12/2024 đến ngày 07/2/2025)

I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân) ` Lung, bụng, lườn:	` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân	* Hoạt động học: - Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Hai tay đưa ra trước, lên cao giang ngang + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp quay cổ tay, kiễng chân + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng:	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân ` Nhảy dân vũ.	+ Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

			` Bật tại chỗ		lên. + Bật đưa chân sang ngang + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Sắp đến tết rồi, Em yêu cây xanh... - Nhảy dân vũ: Tchu Tcha - Trò chơi: gió thổi, vũ điệu hóa đá, vắt nước chanh	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót	* 4,5 T: ` Đi khuyu gối.	` Đi kiễng gót	* Hoạt động học thể dục: ` Đi Kiễng gót (3t) ` Đi khuyu gối (4,5t) ` Trò chơi: Chuyển bóng	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi khuyu gối				
6	5	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi khuyu gối				
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc	* Hoạt động học thể dục: ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc (3t) ` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (4t) ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc (5t) ` Trò chơi: Ném vòng cổ chai	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		` Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		` Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		

10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay	` Ném xa bằng 2 tay		* Hoạt động học thể dục: ` Ném xa bằng 2 tay (3,4,5t) ` Trò chơi: Đá bóng vào gôn	
11	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay				
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay.				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo đường đích dắc		Trườn theo đường đích dắc	` Trườn theo đường đích dắc (3t) ` Trườn theo hướng thẳng (4t) ` Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc (5t) ` Trò chơi: Ai nhanh nhất	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng		Trườn theo hướng thẳng		
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc		Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....)</i> .	* Hoạt động chơi ` Giờ đón trẻ: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm, các dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực	
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng			

		nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.	` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Giờ ăn: giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến và các chất dinh dưỡng trong món ăn. ` Cô giáo dạy trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. * Thực hành: - Trẻ được nặn bánh ở tuần lễ dinh dưỡng “Trải nghiệm nặn bánh”	
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... ` Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Com nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng...).</i> ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng		
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	` Nhận biết một số món ăn quen thuộc. ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ. ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng		
27	5				
28	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ		

29	4	Trẻ biết ăn đồ cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> - <b>Giờ ăn:</b> Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. <b>DTV:</b> Luộc, rán, kho ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.
30	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	* Thực hành: - Trẻ nói được tên các món ăn, cách chế biến trong tuần lễ dinh dưỡng “Trải nghiệm nặn bánh”

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

56	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về thực vật cây, hoa, quả, rau.	` Cách chăm sóc và bảo vệ cây (gân gũi 3T) ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) cây, hoa quả.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động học KPKH: ` Trò chuyện một số loại hoa ở địa phương ` Trò chuyện về một số loại rau. * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh về cây, hoa, quả, rau, video chăm sóc cây và trò chuyện với trẻ. DTV: Cây ăn quả, thực vật, cây	
57		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm				

		nổi bật của thực vật như cây, hoa, quả, rau.																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		phá sự vật hiện tượng xung quanh.				
71	3	Trẻ có thể phân loại thực vật cây, hoa, quả, rau theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại cây, hoa, quả, rau theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)			
72	4	Trẻ biết phân loại thực vật cây, hoa, quả, rau theo một hoặc hai dấu hiệu.				
73	5	Trẻ biết phân loại thực vật cây, hoa, quả, rau theo những dấu hiệu khác nhau.				

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

82	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (4; 8) và đếm theo khả năng. * 3,4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi		* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có 5 đối tượng, đếm đến 5 (3t) ` Đếm số lượng 5, nhận biết chữ số 5, (4t). ` củng cố số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 9 (5t). <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Về đúng nhà". ` Chơi ngoài trời: + Thực hành: Đếm các loại rau, củ quả, hạt hạt, Đếm các sản phẩm trong giờ chơi ngoài trời...	
83	4	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
84	5	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
85	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
86		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong				

		phạm vi 5.				
87		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
88		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		`Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
89	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.				
90		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
91	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5,9)			
92	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
93	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học. Toán ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. (3,4t) ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9. (5t)		
94		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành				

		hai nhóm.		* Hoạt động chơi:	
95	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.		` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà	
96		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		` Góc phân vai: Chơi bán hàng tách gộp sản phẩm như rau, củ, quả...	
97	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	` Thực hành: Tách, gộp một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của như: rau, củ, quả, ...	
98		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

c, Khám phá xã hội

139	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày tết nguyên đán, tết H`Mông qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Tên ngày lễ hội của địa phương “Tết dân tộc H`Mông”.	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về tết nguyên đán <b>* Hoạt động chơi:</b> - Giò đón, trả trẻ. ` Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện về các hoạt động ngày tết nguyên đán, tết của dân tộc H`Mông.
141	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày tết nguyên đán, tết H`Mông	` Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội của quê hương, đất nước. ( <i>lễ hội tết của dân tộc H`Mông, tết nguyên đán</i>)	
143	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: ngày tết nguyên đán, tết H`Mông ví dụ nói: "Ngày tết bố mẹ cho em đi ra Điện Biên chơi".		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

148	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Cây ban, cây ổi, bắp cải, quả cà chua, hoa ban, quả cam, bánh chưng, bánh dày.	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: ` DTV:</b> Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cây khế, cây phượng, kết trái, đốt lửa, câu đối, rung rinh, không lồ, bím tóc. <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các loại cây xanh, các loại hoa, quả, rau, mùa xuân...	
149	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây ban, cây ổi, bắp cải, quả cà chua, hoa ban, quả cam, bánh chưng, bánh dày.	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		
150	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây ban, cây ổi, bắp cải, quả cà chua, hoa ban, quả cam, bánh chưng, bánh dày.	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học DTV: ` Dạy từ: Cây khế, cây phượng, kết trái, đốt lửa, câu đối, rung rinh, không lồ, bím tóc. ` Dạy câu: Cây lớn lên sẽ ra hoa kết trái thơm ngon. Những đốt lửa vàng cháy sáng rực... ` Trẻ khởi sự một cuộc trò chuyện ` Thực hành: Nói từ và câu về một số loại cây, hoa, quả, rau? ` Câu đố về các loại cây, quả, hoa, rau	
161	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
162	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - <i>Khởi sự một cuộc trò chuyện.</i>			
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> ) ` Nghe các bài hát, bài thơ,	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Tết đang vào nhà, hoa kết trái ` Truyện: Nhỏ củ cải * Hoạt động chơi:	
167	4				
168	5				

		thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) <i>Bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng Mông</i>	` Đồng dao: Họ rau, Lúa ngô là cô đậu lành. ` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Nhỏ củ cải	
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao..	` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè <i>trong góc thư viện.</i>		
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện “Nhỏ củ cải” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện “Nhỏ củ cải” có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
172	5	Trẻ biết kể lại chuyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái l,m,n ` Tập tô chữ cái l,t,c; l,m,n	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề Thực vật – Tết mùa xuân. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề Thực vật, tết	
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, u, ư sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
196		Trẻ nhận dạng các chữ cái u, ư, i,t,c trong bảng chữ cái tiếng Việt.			

				mùa xuân. ` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
206	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: chơi ở các góc, chơi ngoài trời, ăn, ngủ, vệ sinh, hoạt động học...	* Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ chơi... * Hoạt động lao động. ` Thực hành cắt, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. ` Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, vâng lời cô giáo * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Dạy trẻ tự rửa tay, lau mặt, đi vệ sinh và chờ đến lượt trong giờ xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh, trong giờ ăn hết cơm xin cô và chờ đến lượt.	
207		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
208	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích			
209		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
210	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi.) ` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến		
211		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
225	4	Trẻ biết một vài lễ hội của quê hương, đất nước.	* 3,4,5T: ` Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: <i>Tết nguyên đán, tết dân tộc Mông.</i>	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày tết nguyên đán, tết dân tộc mông, trang phục, món ăn trong ngày tết	
226	5	Trẻ biết một vài lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn...) của quê			

		huong, đất nước		...	
236	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.		* Hoạt động lao động: ` Thực hành: Trẻ biết trao đổi công việc với bạn, biết lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ biết lắng nghe và mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia sẻ với bạn có hoàn cảnh khó khăn giấy bút, lấy và xếp đồ chơi.
237	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)		
238	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
242	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc các loại cây	` Bảo vệ, chăm sóc cây cối, bảo vệ rừng. ` Kỹ năng làm đất trồng rau.		* Hoạt động lao động: ` Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá. ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. ` RKNS: Kỹ năng làm đất trồng rau.
243	4	Trẻ thích chăm sóc các loại cây quen thuộc.			
244	5				
245	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh, bắp cải xanh ` DVĐ: Sắp đến tết rồi ` NH: Lý cây xanh, ngày tết quê em, bầu và bí. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` TCẮN: Ai giỏi hơn,
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ	` Nghe và		

		tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		đoán tên bạn hát theo hình vẽ ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Hát dân ca: Lý cây xanh	
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Nam Bộ)</i>		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Bắt cải xanh, Em yêu cây xanh” ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Bắt cải xanh, Em yêu cây xanh”		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh, bắt cải xanh ` DVD: Sắp đến tết rồi ` NH: Lý cây xanh, ngày tết quê em, bầu và bí. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
264	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc “Sắp đến tết rồi”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Sắp đến tết rồi”		
265	4	Trẻ vận động nhịp				

		nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức Sắp đến tết rồi”	hát “Sắp đến tết rồi” ` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ			
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức Sắp đến tết rồi”	đệm theo nhịp bài hát “Sắp đến tết rồi”			
270	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay đơn giản.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ hoa mùa xuân <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu hoa, quả, lá, rau ... ` Chơi ngoài trời: chơi với que tính, nan tre, khối, hạt hạt, nút nhựa, nắp chai để xếp: Hình người và các bộ phận trên cơ thể như : Đầu, tay, chân, mắt, miệng...	
271	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			
272	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục			
279	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây đơn giản.			
280	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình		* Hoạt động chơi: ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối - Xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây.....	

		nhau.	dáng/đường nét		
281	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DVD: Sắp đến tết rồi  <b>* Hoạt động chơi:</b> ` GNT: Hát, vận động các bài hát về chủ đề bản thân theo ý thích, ` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề thế giới thực vật –Tết và mùa xuân theo ý thích. biểu diễn văn nghệ	
286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các loại thực vật rau, hoa, quả, cây xanh), ngày tết nguyên đán. Tranh truyện "Nhỏ củ cải" tranh thơ "Tết đang vào nhà, hoa kết trái"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các loại thực vật rau, quả, hoa, cây xanh và tết nguyên đán.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề thế giới thực vật - Tết và mùa xuân gắn lên lớp học. Cô gợi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?

- Các con hãy kể tên các loại cây xanh, hoa, quả, rau mà con biết?
 - Những loại thực vật đó có ích lợi gì?
 - Cần làm gì để cây xanh, hoa, quả, rau được xanh tốt?
 - Ngày tết nguyên đán các con sẽ làm gì?
- => Muốn hiểu rõ hơn về 1 về các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân.

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ